TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 5 - 2025
V/v: *Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Lam

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Thể và ông Phạm Thành

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hoàng Thị Hoa - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 211/2024/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2025/QĐXX-ST, ngày 14 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2025/TB-TA, ngày 24 tháng 4 năm 2025 giữa:

1. Họ và tên nguyên đơn: Bùi Thị Hồng T, Sinh ngày: 19/9/1993. Địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. vắng mặt.

2. Họ và tên bị đơn: Lê Văn Ư, Sinh ngày: 16/02/1991. HKTT trước khi xuất cảnh: thôn Q, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện tại đang Lao động tại Singapore. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, chị Bùi Thị Hồng T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Hồng T và anh Lê Văn Ư kết hôn với nhau trên cơ sở tình cảm tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Đức Thịnh, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2016 ngày 09/5/2016. Thời gian đầu anh chị có cuộc sống gia đình rất hạnh phúc. Tuy nhiên sau một thời gian chung sống, cuộc sống vợ chồng có nhiều quan điểm trái ngược nhau nên vợ chồng đã ly thân được khoảng thời gian dài. Hiện nay, anh Lê Văn Ư đang sinh sống và làm việc tại Singapore còn chị Thu lại sống tại Việt Nam. Mặc dù gia đình hai bên và bạn bè, người thân đã khuyên can nhưng anh chị không thể sống với nhau thêm nữa. Nay nhận thấy tình trạng hôn nhân

quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Bùi Thị Hồng T viết đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Lê Văn Ư ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Lê Gia K, sinh ngày: 17/10/2016 và Lê Gia Hưng, sinh ngày: 16/10/2018. Hiện nay, hai con chung đang sống cùng chị Thu tại xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nay ly hôn, để đảm bảo môi trường sống và học tập của các con không bị thay đổi làm ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của các cháu, chị Thu đề nghị Tòa án giao hai cháu cho chị Thu trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết

Đối với bị đơn anh Lê Văn Ư, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi thông báo thụ lý và được người thân của anh Ư nhận thay. Đồng thời, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng và đăng thông tin trên phương tiện thông tin theo quy định để anh Lê Văn Ư biết việc chị Bùi Thị Hồng T có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng đến nay anh Ư vẫn không có văn bản trình bày quan điểm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa XIV, cụ thể:

- Về tình cảm: chị Bùi Thị Hồng T được ly hôn anh Lê Văn Ư.

- Về con chung: Giao hai con chung Lê Gia K, sinh ngày: 17/10/2016 và Lê Gia Hưng, sinh ngày: 16/10/2018 cho chị Bùi Thị Hồng T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Lê Văn Ư đóng góp cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng đối với mỗi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được phép cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị Bùi Thị Hồng T phải chịu án phí giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm. Anh Lê Văn Ư phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chị Bùi Thị Hồng T trình bày hiện nay anh Lê Văn Ư đang lao động tại Singapore, không có địa chỉ cụ thể. Vì vậy, Tòa án đã đề nghị Cục quản lý xuất nhập cảnh cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của anh Lê Văn Ư và tại Công văn số 1171/QLXNC – Đ1, ngày 19/11/2024 của Phòng QLXNC Công an tỉnh Hà Tĩnh cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của anh Lê Văn Ư, sinh ngày 16/02/1991 đã xuất cảnh ngày 20/9/2019 qua sân bay Quốc tế Nội Bài và hiện chưa có thông tin nhập cảnh trên

hệ thống. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngoài ra, để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin về anh Lê Văn Ư thông qua người thân của anh và thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng và đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

Tại phiên tòa, anh Lê Văn Ư vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để giải quyết vắng mặt anh Ư theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Hồng T và anh Lê Văn Ư tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 09/5/2016 tại UBND xã Đức Thịnh, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên, sau một thời gian chung sống, cuộc sống có nhiều quan điểm trái ngược nhau nên vợ chồng đã ly thân được khoảng thời gian dài. Hiện nay, anh Lê Văn Ư đang sinh sống và làm việc tại Singapore còn chị Thu lại sống tại Việt Nam. Mặc dù gia đình hai bên và bạn bè, người thân đã khuyên can nhưng vợ chồng không thể sống với nhau thêm nữa. Nay nhận thấy tình trạng hôn nhân quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Thu viết đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Lê Văn Ư ly hôn.

Hiện nay anh Lê Văn Ư đang lao động tự do tại Singapore, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục xác minh địa chỉ và nhắn tin trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng anh Ư không có ý kiến bằng văn bản và cũng không có mặt theo thông báo làm việc. Vì vậy đây thuộc trường hợp bị đơn cố tình che giấu địa chỉ theo khoản 1 Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung là đúng quy định.

Xét thấy tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía, nay tình trạng hôn nhân giữa chị Thu và anh Ư đã mâu thuẫn trầm trọng. Anh Ư đã biết việc chị Thu khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Hồng T, giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

[2.2] Về con chung: chị Bùi Thị Hồng T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung là Lê Gia K, sinh ngày: 17/10/2016 và Lê Gia Hưng, sinh ngày: 16/10/2018. Cháu Lê Gia K hiện trên 7 tuổi, có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Hiện nay, hai con chung đang sống cùng chị Thu, anh Ư đang ở nước ngoài, để đảm bảo ổn định cuộc sống của các cháu, cần giao cả hai con chung cho chị Thu trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Xét mức lương tối thiểu vùng tại huyện Đ hiện là 3.250.000 đồng/tháng, do đó cần buộc anh Lê Văn Ư đóng góp cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng đối với mỗi con chung là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn Bùi Thị Hồng T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Lê Văn Ư phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa XIV. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng T. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Hồng T được ly hôn anh Lê Văn Ư

2. Về con chung: Giao hai con chung Lê Gia K, sinh ngày: 17/10/2016 và Lê Gia Hưng, sinh ngày: 16/10/2018 cho chị Bùi Thị Hồng T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Lê Văn Ư đóng góp cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng đối với mỗi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được phép cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Bùi Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000158 ngày 04/11/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Anh Lê Văn Ư phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Đức Thịnh, huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Lam